

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương;

Ông Nguyễn Xuân Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm: 1984;

Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm: 1985;

Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Trần Thị M trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Phạm Thanh T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 13/4/2009, số 037 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, nguyên nhân là do anh T ngoại tình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vào năm 2019 anh T có làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án P, nhưng do nghĩ đến các con còn nhỏ, phải sống xa cha mẹ, nên không đồng ý ly hôn. Sau đó, được biết anh T rút đơn ly hôn và bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở H để sinh sống, sau đó thời gian bỏ địa phương đi không có liên lạc với gia đình cho đến nay. Nguyên đơn đã làm đơn thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư

trú để anh T về giải quyết việc ly hôn, nhưng đã hết thời gian thông báo mà anh T không về. Vì tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Trần Thảo M, sinh ngày 10/11/2009; Phạm Thanh Gia T, sinh ngày 29/3/2012; Phạm Hoàng Thanh M1, sinh ngày 23/7/2013, hiện nay các con đang sống với mẹ, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Nguyên đơn đã yêu cầu giải quyết việc dân sự tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, đã hết thời hạn nhưng bị đơn vẫn không về. Tại biên bản làm việc ngày 10/5/2023 bà Tạ Thị Minh H (mẹ ruột Phạm Thanh T) trình bày, T có kết hôn với vợ là Trần Thị M, có với nhau 03 người con Phạm Trần Thảo M, Phạm Thanh Gia T, Phạm Hoàng Thanh M1, hiện nay các con đều đang sống với mẹ. Năm 2020, Tịch có quen người phụ nữ khác, sau đó làm đơn ly hôn với M, nhưng M không muốn ly hôn nên Tịch đã rút đơn và bỏ nhà đi, gia đình không có liên lạc gì.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng giấy triệu tập của Tòa án; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Trần Thảo M, sinh ngày 10/11/2009; Phạm Thanh Gia T, sinh ngày 29/3/2012; Phạm Hoàng Thanh M1, sinh ngày 23/7/2013 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị M yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Phạm Thanh T có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P

theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú theo yêu cầu của nguyên đơn, và đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị M và bị đơn Phạm Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/4/2009, số 037 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị M xin ly hôn với bị đơn Phạm Thanh T thấy rằng: Nguyên đơn trình bày vợ chồng sau khi kết hôn với nhau sống chung đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, chồng ngoại tình với người khác nên bỏ nhà đi, vợ chồng không có liên lạc qua lại, từ đó sống ly thân cho đến nay.

Theo các biên bản xác minh ngày 08/6/2023 Công an xã Hòa T cung cấp ông Phạm Thanh T có hộ khẩu tại thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, hiện nay ông T không có mặt tại địa phương thời gian trên 06 tháng. Tại biên bản làm việc ngày 10/5/2023 đối với bà Tạ Thị Minh H (mẹ ruột sống cùng khẩu với ông T) cho hay, ông T bỏ nhà đi không có liên lạc với gia đình, hiện nay không ai biết ông T làm gì, ở đâu.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Phạm Thanh T vào ngày 12/6/2023, Tòa án nhân dân huyện P đã chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị M theo Quyết định số 04/2023/QĐST-VDS ngày 03/7/2023. Nguyên đơn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng công khai, trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên đài truyền hình Việt Nam (VTV8) 03 số, báo công lý 03 số. Đã hết thời hạn mà ông T vẫn không về để giải quyết việc ly hôn với bà Trần Thị M.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà M, ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T đã không muốn hàn gắn hôn nhân nên đã bỏ nhà đi, mặc dù đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không về, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Đối chiếu theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xét có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 03 con chung là tên Phạm Trần Thảo M, sinh ngày 10/11/2009; Phạm Thanh Gia T, sinh ngày 29/3/2012; Phạm Hoàng Thanh M1, sinh ngày 23/7/2013. Hiện nay các con đang sống với mẹ, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định của pháp luật quy

định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Thị M được ly hôn với bị đơn Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao 03 con Phạm Trần Thảo M, sinh ngày 10/11/2009; Phạm Thanh Gia T, sinh ngày 29/3/2012; Phạm Hoàng Thanh M1, sinh ngày 23/7/2013 cho nguyên đơn Trần Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009349 ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND tỉnh Phú Yên;
 - UBND xã H
- (CNKH số 37 ngày 13/4/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền